

Bản tin Phân tích kỹ thuật

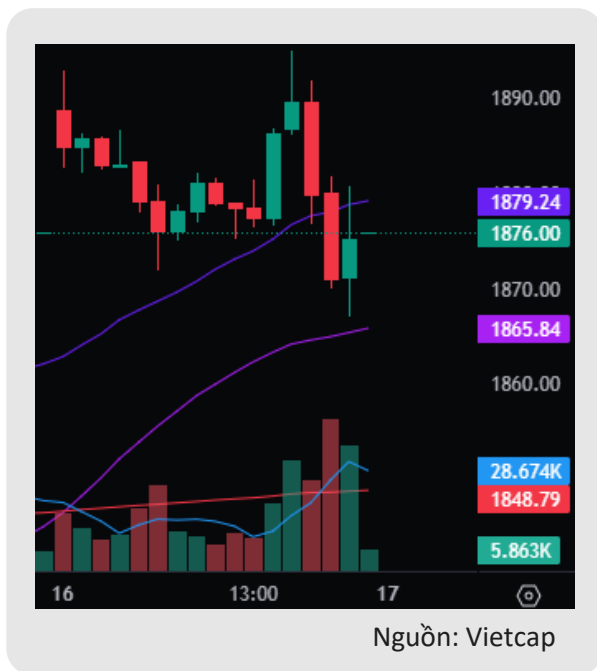
16/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 bị áp lực bán chi phối hai lần liên tiếp tại vùng 1.890 điểm. (M15)
- Cuối ngày, hợp đồng đóng cửa với tín hiệu giảm điểm bởi vi phạm đường MA20. Vị thế bán được mở với dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.885 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.879 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.869 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.885 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

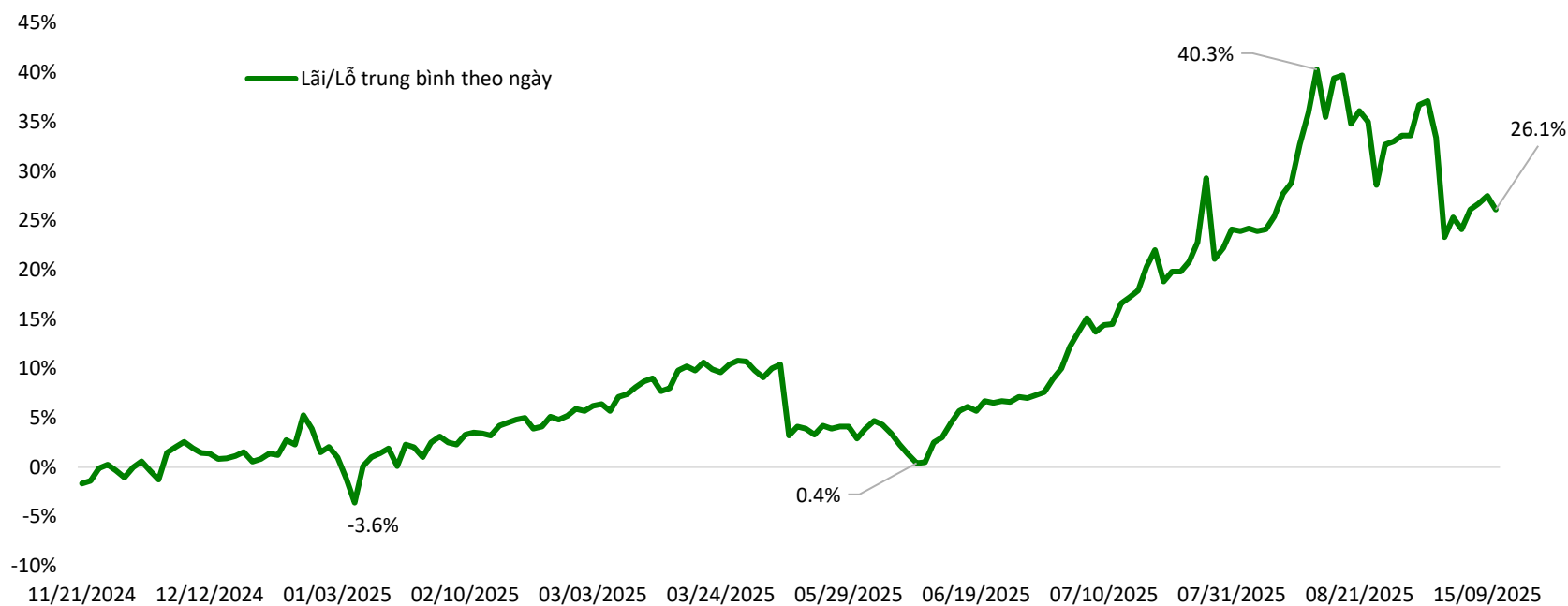


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán lấn át rõ nét bởi sàn HOSE giảm điểm trên diện rộng và trên mọi phân khúc vốn hóa sau khi chỉ số VN-Index tiếp cận vùng giá cao đầu ngày. Tuy nhiên, đà hồi phục trong giai đoạn trước vẫn được duy trì bởi chỉ số chưa vi phạm các đường MA5 và MA20. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tích cực được giữ trên tất cả các rổ chỉ số.
- Đa số các nhóm ngành đều chịu áp lực bán ở nhiều cổ phiếu thành phần. Lực cầu trong phiên tập trung nhiều trên cổ phiếu Ngân hàng giúp nhóm này cải thiện tín hiệu ngắn hạn lên mức Tích cực ở nhiều mã. Cổ phiếu Chứng khoán vẫn cho thấy xung lực tăng yếu bởi hàng loạt cổ phiếu trong ngành vi phạm cấu trúc tăng giá ngắn hạn sau phiên 15/09.
- Sự suy giảm của hoạt động mua vùng giá cao tạo điều kiện cho lực bán lấn át quanh kháng cự 1.700 điểm. Tuy nhiên, các phiên tăng giá trước đó đã giúp chỉ số thiết lập đà tăng ngắn hạn với hỗ trợ quanh 1.665 điểm. Một nhịp giảm về ngưỡng 1.600 điểm sẽ xuất hiện nếu VN-Index vi phạm hỗ trợ 1.665 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,100	17,930	34.4%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,200	27,500	13.5%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	135,000	-2.03%	4.49%	519,700	-2.774	3,487	3.6	38.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	102,700	-1.72%	1.28%	421,567	-1.908	6,984	2.0	14.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	38,250	5.37%	21.43%	118,536	1.673	3,663	-31.5	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,500	2.42%	3.19%	221,271	1.407	3,046	1.8	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	52,500	1.74%	5.85%	281,762	1.291	5,608	1.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	64,700	2.54%	7.30%	135,059	0.900	4,101	4.3	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,950	-1.32%	3.81%	229,797	-0.796	1,750	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	103,500	1.57%	1.37%	176,230	0.727	5,092	5.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	39,350	0.90%	2.21%	278,800	0.657	3,018	1.8	13.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	86,800	-1.92%	7.16%	125,407	-0.633	1,861	3.9	46.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VJC	142,000	-2.47%	-2.07%	83,898	-0.545	3,427	3.5	41.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,450	-2.31%	6.19%	85,011	-0.517	-16	1.5	-1,704.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,200	2.25%	3.41%	83,526	0.493	2,388	1.3	7.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	65,600	-0.30%	1.08%	548,122	-0.438	4,148	2.6	15.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GVR	29,450	-1.34%	2.97%	117,756	-0.415	1,331	2.1	22.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,600	3.51%	8.54%	24,725	0.803	785	5.1	105.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	42,600	-2.74%	0.47%	16,140	-0.409	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HUT	19,700	-1.99%	1.55%	21,028	-0.387	178	2.4	110.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSV	150,300	-1.12%	-1.31%	30,052	-0.311	7,830	7.5	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	24,100	-2.03%	0.00%	13,663	-0.257	354	2.2	67.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	36,600	-1.08%	-1.61%	20,959	-0.210	1,554	2.8	23.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHC	123,900	9.65%	18.00%	2,035	0.182	1,827	3.2	67.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	26,400	-0.75%	-1.49%	23,611	-0.164	1,148	2.1	23.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	66,100	-1.34%	5.25%	11,301	-0.140	5,384	3.0	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	35,100	-0.85%	3.85%	16,774	-0.132	2,644	1.2	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

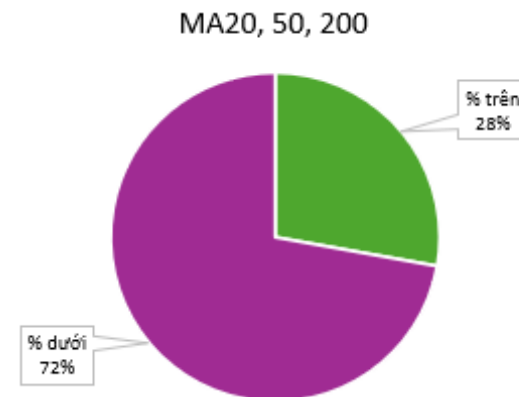
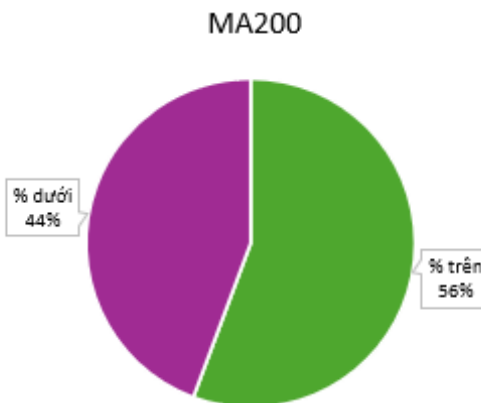
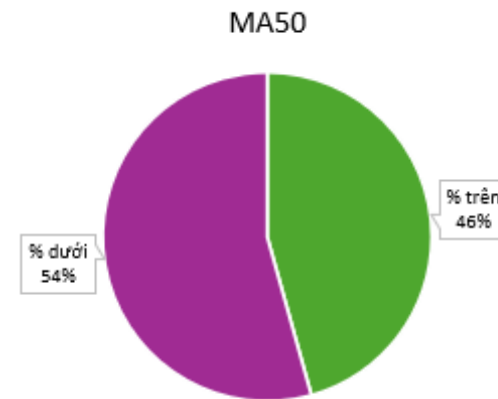
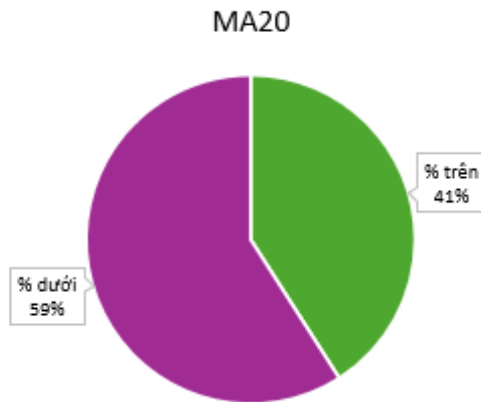
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	72,000	-0.96%	0.00%	219,088	0.500	1,913	5.8	37.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	49,800	6.41%	-5.14%	20,879	-0.317	2,587	4.0	19.1	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
KLB	27,700	13.06%	19.91%	9,459	-0.293	3,275	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	33,000	-7.82%	3.77%	13,960	0.259	577	3.3	60.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	54,100	-1.46%	-1.10%	64,906	0.224	1,312	4.9	41.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	22,200	-2.63%	1.83%	24,666	0.154	-707	2.1	-31.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	59,700	-0.17%	1.19%	214,475	0.085	2,751	3.4	21.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
AVC	57,000	8.16%	6.34%	4,227	-0.082	4,734	3.6	11.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHS	10,800	-14.96%	-14.96%	2,141	0.076	103	1.0	103.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ABB	12,400	2.48%	0.00%	12,727	-0.075	1,228	0.8	10.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	52,500	1.7%	973.4	659.9	33,100	51,800	1.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	80,300	1.0%	716.1	793.5	45,593	79,500	4.0	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	38,250	5.4%	260.1	59.2	15,998	36,300	-31.5	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	74,000	0.3%	217.4	276.8	40,841	73,800	2.5	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	27,700	13.1%	51.0	16.3	9,800	24,500	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,100	3.0%	254.3	106.8	8,674	13,690	1.2	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	14,050	2.9%	11.7	7.8	5,700	13,650	1.4	-5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	7,450	6.9%	17.9	4.2	2,970	6,970	1.5	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	7,270	6.9%	13.3	3.8	2,360	6,830	0.9	-2.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DAH	4,210	6.9%	21.1	2.8	2,800	4,020	0.4	116.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DAH	4,210	6.9%	21.1	2.8	2,800	4,020	0.4	116.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIP	14,050	3.7%	28.6	6.0	11,208	15,207	0.8	8.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BFC	44,400	0.2%	34.7	45.1	32,613	50,800	2.0	7.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	47,800	2.4%	130.6	51.9	40,074	53,116	2.9	15.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%
		Dưới	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%
	MA50	Trên	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%
		Dưới	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%
	MA20	Trên	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%
		Dưới	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%
VN30	MA200	Trên	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%
		Dưới	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%
	MA50	Trên	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%
		Dưới	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%
	MA20	Trên	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%
		Dưới	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%
HNX	MA200	Trên	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%
		Dưới	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%
	MA50	Trên	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%
		Dưới	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%
	MA20	Trên	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%
		Dưới	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%
UPCOM	MA200	Trên	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%
		Dưới	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%
	MA50	Trên	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%
		Dưới	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%
	MA20	Trên	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%
		Dưới	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9										Tháng 8									
		16 ↓	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18
1	Ngân hàng	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88
2	Tài nguyên Cơ bản	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76
3	Bất động sản	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84
4	Thực phẩm và đồ uống...	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68
5	Dịch vụ tài chính	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84
6	Xây dựng và Vật liệu	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76
7	Y tế	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54
8	Hàng cá nhân & Gia ...	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64
9	Bán lẻ	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71
10	Bảo hiểm	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85
11	Điện, nước & xăng dầu...	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60
12	Ô tô và phụ tùng	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53
13	Hàng & Dịch vụ Công...	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64
14	Dầu khí	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82
15	Hóa chất	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71
16	Công nghệ Thông tin	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58
17	Du lịch và Giải trí	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	29,950	-1.3%	3.8%	229,797	1.9	17.1	1,750	2,018.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	64,700	2.5%	7.3%	135,059	4.3	15.8	4,101	817.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	86,800	-1.9%	7.2%	125,407	3.9	46.6	1,861	1,152.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	80,300	1.0%	5.7%	118,697	4.0	24.3	3,304	716.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	38,250	5.4%	21.4%	118,536	-31.5	10.4	3,663	260.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	69,000	0.3%	1.6%	71,414	3.4	19.7	3,507	34.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
VEA	39,800	-0.5%	1.3%	52,899	1.8	7.0	5,656	18.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	67,300	-1.0%	1.8%	36,446	1.9	15.2	4,417	54.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	74,000	0.3%	8.5%	31,094	2.5	19.3	3,826	217.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	88,700	0.6%	3.5%	29,970	2.5	14.5	6,115	60.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	22,200	-2.6%	1.8%	24,666	2.1	-31.7	-707	48.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	78,100	-3.9%	8.5%	23,151	7.3	67.3	1,157	20.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	19,700	-2.0%	1.5%	21,028	2.4	110.9	178	102.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCG	27,650	-3.3%	8.6%	17,831	2.2	23.1	1,195	455.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	47,800	0.6%	0.8%	17,527	1.8	8.4	5,695	7.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	35,100	-0.8%	3.8%	16,774	1.2	13.3	2,644	179.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHC	65,700	2.2%	12.7%	14,733	1.6	10.2	6,444	213.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	23,850	0.0%	7.7%	13,258	0.8	16.7	1,428	305.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSG	20,200	-2.4%	1.5%	12,528	1.1	26.9	751	223.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	151,700	0.1%	0.9%	12,418	4.4	10.9	13,894	15.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,200	-0.1%	-0.1%	143,822	4.6	54.6	1,469	32.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TDP	33,100	-1.8%	1.2%	2,918	2.7	33.1	998	7.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHI	14,150	0.4%	-0.7%	2,405	1.3	23.7	597	12.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CRC	9,650	-3.3%	-12.7%	658	0.8	14.6	657	9.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	72,000	-1.0%	0.0%	219,088	5.8	37.6	1,913	20.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,500	-2.0%	-0.4%	15,491	2.3	288.6	185	41.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FTS	37,650	-0.7%	-0.4%	13,044	3.1	27.9	1,348	76.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	27,850	-0.7%	-0.4%	1,946	1.4	9.8	2,838	9.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,100	-0.4%	1.2%	1,407	1.3	14.7	893	11.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,100	-0.1%	-0.1%	10,367	2.4	17.2	1,981	49.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	11,700	-0.4%	0.0%	2,616	1.1	-14.7	-797	5.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAG	13,100	-0.8%	0.0%	506	1.1	14.2	923	12.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,950	0.6%	1.4%	45,675	1.8	21.6	1,661	84.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCG	3,610	-2.4%	0.0%	3,174	0.3	6.8	532	14.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	15,700	0.3%	-3.4%	30,616	0.8	184.9	85	216.8	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NAB	15,350	0.0%	0.0%	26,336	1.2	6.8	2,260	25.5	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSV	33,600	-0.7%	1.8%	3,712	2.5	15.5	2,174	17.5	Trung tính	-1.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	12,800	0.0%	-17.9%	2,977	1.2	45.4	285	73.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVS	38,500	-1.3%	-1.3%	2,779	1.1	13.2	2,919	15.4	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTL	18,850	-1.3%	-2.6%	2,299	1.3	-95.6	-197	23.5	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	41,500	0.61%	-0.95%	58,600	42.1%	1,709	1.6	24.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	34,300	-1.58%	-1.44%	47,100	35.2%	716	2.2	47.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	52,200	-0.95%	1.56%	71,000	34.7%	6,075	1.2	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PLX	35,950	0.56%	1.41%	47,800	33.7%	1,661	1.8	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,600	-2.74%	0.47%	56,100	28.1%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACG	36,000	0.00%	-1.91%	45,800	27.2%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	65,700	2.18%	12.69%	81,700	27.1%	6,444	1.6	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	100,000	0.50%	4.60%	126,000	26.6%	8,175	2.6	12.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACV	59,700	-0.17%	1.19%	74,300	24.2%	2,751	3.4	21.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	47,800	2.36%	3.24%	58,000	24.2%	3,185	2.9	15.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FRT	136,000	2.10%	6.08%	165,300	24.1%	3,163	8.1	43.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SIP	60,200	-1.31%	2.56%	73,900	21.1%	5,215	3.1	11.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	21,750	0.00%	0.46%	26,200	20.5%	1,792	1.0	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	62,700	-0.79%	0.97%	76,100	20.4%	5,002	2.2	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PNJ	88,700	0.57%	3.50%	105,900	20.1%	6,115	2.5	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SZC	35,050	-0.99%	2.34%	42,400	19.8%	1,978	2.0	17.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FPT	103,500	1.57%	1.37%	121,200	18.9%	5,092	5.3	20.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	36,700	-1.08%	0.69%	43,900	18.3%	1,065	1.9	34.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACB	26,400	0.00%	-0.56%	31,200	18.2%	3,305	1.6	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	31,200	-2.50%	1.96%	37,770	18.0%	540	1.9	57.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn